TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2019.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀqNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nở.

2. Bà Lê Thị Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thuỳ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4062/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2018, Quyết định hoãn phiên toà số 8377/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/10/2018 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 1042/TB-TA ngày 17/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1963; nơi cư trú: 274 Phú Thọ H, phường Phú Thọ H, quận T P, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Le Van L, sinh năm: 1956; nơi cư trú: 4 L PL V 3038 Australia (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/9/2017 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Le Van L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2636, quyển số 14 ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2016 đến nay bà và ông Le Van L không còn liên lạc, không quan tâm, chăm sóc nhau. Bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Võ Thị Hồng H yêu cầu ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn". Ông Le Van L hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng H và ông Le Van L có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà H xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo về việc Toà án thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ nhưng ông Le Van L không có văn bản trả lời.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4062/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018, thông báo thời gian mở phiên toà là ngày 08/10/2018. Quyết định đưa vụ án ra xét xử này đã được thông báo trong văn bản ủy thác tư pháp cho ông Le Van L nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên toà lần thứ 1 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định thời hạn mở phiên toà lần thứ hai là ngày 08/01/2019. Đồng thời có văn bản số 6359/TATP-TGĐVNCTN ngày 10/10/2018 gửi Bộ Tư pháp yêu cầu thông báo về kết quả uỷ thác.

Ngày 16/10/2018, Toà án nhận được văn bản của Bộ tư pháp về việc không tống đạt được cho ông Le Van L, lý do đương sự không còn ở tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp.

Ông Le Van L là người nước ngoài, có quốc tịch Australia.

Ngày 17/12/2018, Tòa án có văn bản đề nghị thông báo việc ly hôn của bà H và ông L trên kênh dành cho người nước ngoài của Đài phát thanh Trung ương theo quy định. Cơ quan thường trú Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông báo trong các ngày 20, 21, 22 tháng 12 năm 2018.

Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày thông báo, ông Le Van L vẫn không liên hệ với Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Hảo. Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án đã tiến hành trình tự đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, bà Hảo và ông L không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Hồng H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 1, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 08 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực, bà H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Hồng H

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng H được ly hôn với ông Le Van LGiấy chứng nhận kết hôn số 2636, quyển số 14 ngày 30/10/2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0047916 ngày 11/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Võ Thị Hồng H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Le Van L được quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (T/18)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp